UBND TỈNH TRÀ VINH
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:259 /BC-BDT

Trà Vinh, ngày 08 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Chỉ thị 05/CT-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh "Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025";

Ban Dân tộc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 (theo đề cương hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1170/SKHĐT-THKTKG ngày 25/6/2020) như sau:

PHẦN I: TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. VỀ CÔNG TÁC LÃNH, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao

Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ "Về công tác dân tộc"; Quyết định 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020"; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của BCHTW Đảng "Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới".

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới và Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/9/2011 của Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52/NQ/CP của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, đồng thời được UBND tỉnh giao thường trực một số chương trình, chính sách, dự án như: Chương trình 135; chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định 12/TTg; mở các lớp tập

huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín; quản lý, giúp Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và điều lệ Hội; chính sách cấp một số ấn phẩm, báo tạp chí theo Quyết định 59/TTg, của Thủ tướng Chính phủ; Dự án xây dựng Nhà hỏa táng; Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len và một số chính sách lồng ghép khác.

Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức họp mặt, thăm tặng quà các chùa Khmer tiêu biểu, các vị Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức, cán bộ cốt cán, gia đình chính sách, nhân dịp Chôl Chnam Thmây, Sêne Đôlta; tham gia tổ chức lễ hội Ok-Om-Bok; tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số; Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Đồng thời hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh; Hội tương tế người Hoa thành phố Trà Vinh hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và điều lệ Hội. Qua đó nắm tình hình trong đồng bào, chư tăng, người có uy tín vùng dân tộc thiểu số để tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn.

2. Về thực hiện 6 nhiệm vụ tập trung và 03 nhiệm vụ đột phá của tỉnh

Ban Dân tộc cụ thể hóa các nhiệm vụ tập trung và đột phá của tỉnh vào nhiệm vụ thường xuyên hàng năm của Ban, đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

Về thực hiện Đề án 05 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bên trong và tinh giản biên chế: Ban Dân tộc tỉnh tổ chức rà soát, sáp nhập giảm 01 phòng thuộc Ban (còn 03 phòng); giảm 03 chỉ tiêu biên chế công chức và 01 chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định 68 của Chính phủ đạt chỉ tiêu Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 15/5/2018 của UBND theo lộ trình giảm biên chế của tỉnh.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao cho giai đoạn 2016-2020, Ban Dân tộc tỉnh có Kế hoạch số 13/KH-BDT ngày 04/8/2016 về xây dựng kế hoạch công tác dân tộc cả giai đoạn. Và từng năm Ban có xây dựng kế hoạch riêng, cuối năm có tổ chức sơ kết, đánh giá và đề ra các nhiệm vụ cho năm tiếp theo. Đồng thời thực hiện tốt chế động thông tin báo cáo theo quy định.

Đẩy mạnh công tác phòng chống và khắc phục có hiệu quả các hiểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Tổ chức đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh theo các chuyên đề hàng năm.

Ban Dân tộc tỉnh luôn quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học đạt chuẩn theo quy định của từng chức danh và phù hợp với đề án vị trí việc làm của Ban.

Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; xử lý, trao đổi công việc trên môi trường mạng; thực hiện giao dịch điện tử… tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia xây dựng chính phủ điện tử.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG HẠN CHẾ YẾU KÉM

1. Kết quả thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn, giai đoạn 2016-2020

1.1. Chương trình 135, kinh phí thực hiện 250.693 triệu đồng, cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn: Xây dựng 308 công trình, duy tu, bảo dưỡng 122 công trình, kinh phí 191.610 triệu đồng.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn: Thực hiện 261 dự án phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình cho 2.722 hộ hưởng lợi, kinh phí 51.181 triệu đồng.

- Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn: Tổ chức mở 186 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng, với 11.633 lượt học viên tham dự, kinh phí 7.902 triệu đồng.

1.2. Chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ:

Năm 2016 - 2017, đã hỗ trợ 15.474 hộ (11.700 hộ mua bồn chứa nước, 3.630 hộ lắp đặt đồng hồ nước, 144 hộ khoan giếng), số tiền 20.110 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch hỗ trợ.

1.3. Thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định 2085/QĐ-TTg:

- **Nguồn vốn vay**: Năm (2018-2019), tỉnh được Trung ương phân bổ 46.000 triệu đồng, để thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn chuyển đổi nghề, tạo việc làm. Đến nay đã giải ngân được 1.430 hộ, số tiền 46.107 triệu đồng (107 triệu đồng vốn thu hồi). Năm 2020 được phân bổ 7.000 triệu đồng hiện đang triển khai thực hiện.

- **Về đất ở:** Đến nay đã giải ngân được 37/55 hộ, với diện tích 7.335,8 m^2, số tiền 1.221 triệu đồng. Còn lại 18 hộ đủ điều kiện hỗ trợ đất ở (10 hộ tìm được quỹ đất đang làm thủ tục giải ngân và 08 hộ chưa tìm được quỹ đất) đang tiếp tục thực hiện.

- **Về nước sinh hoạt:** Qua rà soát nhu cầu của hộ hưởng lợi theo Đề án, Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán với 1.235 hộ, trong đó có 882 hộ dân tộc thiểu số và 353 hộ nghèo khác ở xã, ấp đặc biệt khó khăn, số tiền là 1.718 triệu đồng. Đến nay đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, các địa phương đang triển khai thực hiện.

1.4. Chính sách hỗ trợ trực tiếp theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg:

Trong 03 năm (2016 - 2018), tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ trực tiếp các mặt hàng như: lúa giống, muối iode và tiền mặt cho 108.138 lượt hộ nghèo, với 440.013 lượt khẩu nghèo, số tiền 39.913,44 triệu đồng, cụ thể:

- Lúa giống: Đã hỗ trợ 366.520 kg lúa giống cho 8.770 lượt hộ nghèo, với 39.931 lượt khẩu nghèo, số tiền 3.393,12 triệu đồng.

- Muối iode: Đã hỗ trợ 229.291 kg muối iode cho 55.027 lượt hộ nghèo, với 229.291 lượt khẩu nghèo, số tiền 740,08 triệu đồng.

- Tiền mặt: Đã hỗ trợ 44.869,87 triệu đồng tiền mặt cho 122.725 lượt hộ nghèo, với 489.526 lượt khẩu nghèo.

1.5. Chính sách hỗ trợ xây dựng Nhà hỏa táng cho các chùa Phật giáo Nam tông Khmer: Giai đoạn 2016 - 2020 đã triển khai xây dựng 22 Nhà hỏa táng, kinh phí 16.500 triệu đồng (trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 15.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 1.500 triệu đồng).

1.6. Nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng từ các tổ chức phi Chính phủ:

Giai đoạn 2016 - 2020 đã triển khai xây dựng 34 công trình cơ sở hạ tầng các loại từ nguồn vốn tài trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len với số tiền 29.860 triệu đồng.

1.7. Thực hiện Đề án: "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021" theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ:

Ủy ban Dân tộc đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Trà Cú, có 100 đại biểu tham dự.

Ban phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh tổ chức được 24 cuộc Hội nghị tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn các huyện, thành phố có 3.400 đại biểu tham dự, kinh phí 459 triệu đồng.

1.8. Thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18, 56 và Quyết định số 12 của Thủ tướng Chính phủ:

Từ năm 2016 – 2020, UBND tỉnh đã phê duyệt 2.217 lượt người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời Ban Dân tộc tỉnh tổ chức thực hiện các chính sách như: tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về pháp luật; thăm hỏi khi ốm đau; viếng; tổ chức đi thăm quan học tập kinh nghiệm và tiếp đại biểu người có uy tín đến tham quan học tập kinh nghiệm tại tỉnh, với kinh phí 6.600 triệu đồng, cụ thể:

Về tổ chức Hội nghị phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho các vị là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được 24 cuộc, có 2.217 lượt người dự.

Tổ chức thăm hỏi định kỳ (02 lần/năm) được 2.217 lượt người; thăm ốm đau 259 lượt người; viếng 16 người có uy tín và 27 người thân người có úy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp đoàn 14 đoàn người có uy tín các tỉnh (Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Bình Phước, Bình Thuận, Khánh Hòa, Gia Lai, Quảng Nam, Yên Bái, Bình Định, Hà Giang, Bắc Giang) đến tham quang học tập tại tỉnh.

1.9. Thực hiện chính sách cấp phát ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 59 và Quyết định số 45 của Thủ tướng Chính phủ: Ban phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Bưu điện tỉnh cấp phát được 955.661 ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

1.10. Thực hiện Chính sách bình đẳng giới theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 -2025": Ban đã phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức 15 cuộc hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và 08 cuộc Tọa đàm về Bình đẳng giới có 2.610 đại biểu tham dự, 04 phóng sự bình đẳng giới đặc thù bằng tiếng Khmer, kinh phí thực hiện 700 triệu đồng. Thông qua các lớp tập huấn đã giúp cho người dân nâng cao về nhận thức về bình đẳng giới, từng bước đưa Luật Bình đẳng giới vào cuộc sống, vị thế và vai trò của người phụ nữ từng bước được nâng lên.

1.11. Thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số" theo Quyết định số 498 của Thủ tướng Chính phủ: Năm 2018 – 2020, Ban đã tổ chức mở được 07 lớp, với 680 đại biểu dự, với kinh phí 193 triệu đồng.

1.12. Thực hiện mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

Ban đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực và triển khai thực hiện các mục tiêu theo quy định.

1.13. Thực hiện Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025" theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ:

Ban phối hợp với Học viện Dân tộc - Ủy Ban Dân tộc mở được 02 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 3 và 4, có 60 học viên tham dự và 01 lớp cho Giảng viên, báo cáo viên, có 20 học viên tham dự. Đồng thời, mở lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc (tiếng Khmer) cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có đông đồng bào Khmer sinh sống và cán bộ, công chức, viên chức dân tộc Khmer được 495 người.

1.14. Thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025" theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ:

Ủy ban nhân dân tỉnh có Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 08/10/2019 triển khai thực hiện. Các Sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố xây dựng

kế hoạch và triển khai thực hiện theo quy định. Năm 2020, Trung ương chưa bố trí kinh phí thực hiện.

1.15. Thực hiện chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc theo Thông tư số 02/2018/TT-UBDT ngày 05/11/2018 và Thông tư số 03/2019/TT-UBDT ngày 25/12/2019 của Ủy ban Dân tộc:

Ban phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện báo cáo theo quy định. Năm 2020, tỉnh bố trí kinh phí thực hiện 33 triệu đồng, Ban Dân tộc tỉnh đang triển khai thực hiện.

1.16. Chính sách đại đoàn kết dân tộc:

Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 23, 24, 25 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) "về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", "về công tác dân tộc", "về công tác tôn giáo". Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức họp mặt, thăm và tặng quà các gia đình chính sách, các cơ sở thờ tự trong tỉnh nhân dịp lễ, tết, lễ Phật Đản và tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến đồng bào dân tộc.

Tỉnh luôn tạo điều kiện cho đồng bào và sư sãi Khmer an tâm hoạt động tôn giáo; tạo điều kiện cho các vị chức sắc được thuyên chuyển, bổ nhiệm chức sắc, đi học trong và ngoài nước; tạo điều kiện cho các chùa Khmer được nhập kinh sách Tam Tạng; các chùa được xây dựng mới hoặc sửa chữa cơ sở thờ tự.

Hoạt động của Hội đoàn kết Sư sãi yêu nước các cấp đi vào nề nếp, đúng điều lệ tôn chỉ mục đích, thực hiện tốt phương châm "Đạo pháp - dân tộc và chủ nghĩa xã hội". Phát huy tốt việc xây dựng chùa vừa là nơi tu học hành đạo, vừa là trung tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội theo phong tục tập quán, là nơi phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phổ biến các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, các mô hình có hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện cho sư sãi tham gia các hoạt động xã hội từ thiện nhằm tạo mối quan hệ trong cộng đồng dân cư giữa người có đạo và không đạo và giữa các tôn giáo, góp phần vào việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ lần thứ III (năm 2019) để tôn vinh thành tích những tập thể và cá nhân trong đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tham gia tổ chức hội nghị biểu dương người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo cho các vị sư cả nhất, sư cả nhì, À cha, chủ chùa, phó chủ chùa và thư ký 143 chùa phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh được 36 cuộc, có 5.124 lượt người, kinh phí thực hiện 1.200 triệu đồng.

1.17. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (khóa IX) *"Về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 -2015":*

Ban đã phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chưa đạt theo kế hoạch như: tỷ lệ hộ người Khmer sử dụng điện thường xuyên an toàn hiện nay đạt 97,13% (chỉ tiêu 98,5%); tỷ lệ hộ dân tộc Khmer sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh khoảng 93% (chỉ tiêu là 95%); số cán bộ, công chức, viên chức dân tộc thiểu số toàn tỉnh 4.792/23.988 người, chiếm tỷ lệ 19,98% (chỉ tiêu 20%); toàn tỉnh có 7.506 đảng viên dân tộc Khmer, chiếm 16,74% (chỉ tiêu 18%); số phòng học được kiên cố hóa 6.506 phòng, chiếm tỷ lệ 85,7% (chỉ tiêu 100); Tỷ lệ trạm y tế cấp xã đạt chuẩn quốc gia chiếm tỉ lệ 94,33% (chỉ tiêu 100%). Năm 2020 tiếp tục phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu còn lại.

2. Về tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại Ban:

Trưởng Ban Dân tộc tổ chức tiếp công dân định kỳ 02 lần/tháng và phân công 01 công chức tiếp công dân thường xuyên theo quy định. Giai đoạn 2016-2020, Ban Dân tộc tỉnh tiếp và tư vấn 111 vụ, nội dung chủ yếu về lĩnh vực tranh chấp quyền sử dụng đất, đền bù giải phóng mặt bằng, hôn nhân và gia đình. Nhận được 70 đơn, chuyển 40 đơn, số đơn còn lại do trùng lặp và đã giải quyết hết thẩm quyền. Qua trao đổi, cán bộ tiếp công dân đã hướng dẫn cho đương sự các nội dung có liên quan theo trình tự, thủ tục quy định của Luật khiếu nại tố cáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Đồng thời thực hiện công tác phòng chống tham nhũng theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

3. Công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020

Thực hiện chương trình phối hợp với các đơn vị có liên quan, Ban Dân tộc tỉnh đã ký kết được 12 đơn vị có liên quan.

Nhìn chung, thời gian qua công tác phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc với các Sở ngành và địa phương được thực hiện tương đối tốt, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, ở một số nhiệm vụ, chính sách mới, thì công tác chỉ đạo phối hợp còn khó khăn, chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của từng ngành, từng đơn vị. Cụ thể, đối với công tác giảm nghèo, hộ sử dụng điện, nước sinh hoạt… chưa tách được số liệu người dân tộc thiểu số; một số chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc ở một số Sở ngành còn đùn đẩy trách nhiệm tổng hợp.

Tóm lại, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, giai đoạn 2016-2020, Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế

- xã hội vùng dân tộc, tập trung nguồn lực đầu tư hỗ trợ cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, xây dựng và hoàn thiện các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống văn hóa xã hội đồng bào dân tộc thiểu số. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh được cải thiện đáng kể; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, quốc phòng được giữ vững. Đồng bào dân tộc thiểu số luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc… Tuy nhiên, tỉnh ta cũng có những khó khăn, hạn chế trong thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc trên địa bàn như sau:

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

3.1. Những khó khăn, hạn chế

Kinh tế - xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số tuy có tập trung đầu tư nhưng vẫn còn chuyển biến chậm, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao so với tổng số hộ nghèo trong tỉnh; mức đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất bình quân cho hộ nghèo, hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số chưa cao; hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, nhưng một số công trình chậm phát huy hiệu quả sử dụng; huy động nguồn lực trong dân còn hạn chế; một số nơi đề ra giải pháp tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiệu quả chưa cao.

Công tác phổ biến pháp luật còn nhiều bất cập nhất là chưa tuyên truyền lồng ghép bằng tiếng Khmer; nhiều tài liệu chưa dịch ra tiếng dân tộc; khả năng tiếp thu ngôn ngữ phổ thông của một số ít đồng bào, sư sãi và Ban Quản trị các chùa (Phật giáo nam tông Khmer) còn hạn chế, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật trong đồng bào Khmer.

Công tác phối hợp giữa Ban Dân tộc với các một số đơn vị, sở, ngành có liên quan trong triển thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc trên địa bàn từng lúc thiếu chủ động, còn đối phó ở một số nhiệm vụ.

Công tác vận động quần chúng trong vùng có đông đồng bào thiểu số tuy có chuyển biến nhưng còn chậm; năng lực hoạt động của một số cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

3.2. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế

** Nguyên nhân khách quan:*

- Kết cấu hạ tầng ở vùng đồng bào dân tộc vẫn còn hạn chế so với yêu cầu phát triển; thời tiết năng hạn kéo dài, xâm nhập mặn sớm và kéo dài; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi xảy ra nhiều và ngày càng diễn biến phức tạp; giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, thị trường tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của vùng có đông đồng bào dân tộc; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, một bộ phận nhân dân vùng dân tộc

thiểu số thiếu việc làm thường xuyên, thu nhập thấp nên khả năng tích lũy vốn để tái đầu tư, sản xuất chưa nhiều.

- Dịch bệnh nguy hiểm xuất hiện nhiều nơi trên thế giới, lây lan nhanh thành đại dịch toàn cầu, gây suy thoái kinh tế, khủng hoảng chính trị, đối đầu thương mại diễn ra ở một số nước lớn gây ảnh hưởng xấu đến nước ta.

- Tình hình thế giới và khu vực có chiều hướng phức tạp, một số mặt trái của nền kinh tế thị trường diễn biến khó lường.

- Các thế lực thù địch không ngừng hoạt động, luôn tìm cách chống phá, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của nước ta.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước của các ngành, các cấp chưa đi vào chiều sâu.

- Việc đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, địa phương còn dàn trải, việc sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm trong thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án đầu tư còn chậm, nên chưa nhân rộng nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả.

- Trong lãnh, chỉ đạo, điều hành phối hợp của cấp ủy, chính quyền và các ngành còn thiếu đồng bộ; việc vận dụng một số chủ trương của Trung ương vào điều kiện cụ thể của địa phương chưa tốt. Công tác nắm tình hình, tư tưởng trong vùng đồng bào dân tộc chưa được thường xuyên và thiếu kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa thật sự đồng bộ, việc lồng ghép, huy động nguồn vốn đầu tư trên địa bàn còn hạn chế.

- Công tác kiểm tra, giám sát tuy có thực hiện nhưng chưa được thường xuyên.

- Nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, chính sách còn thấp và dàn trải so với yêu cầu của địa phương.

- Một số chính sách đã ban hành nhưng chậm có văn bản hướng dẫn thực hiện và không phù hợp với thực tế nên địa phương không tổ chức thực hiện được hoặc có thực hiện nhưng hiệu quả không cao.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, nơi nào Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào phát huy dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, người dân trong thực hiện chính sách dân tộc; quan tâm giải quyết kịp thời những bức xúc của đồng bào, vận động đồng bào nêu cao ý thức tự lực, tự cường vươn lên trong cuộc sống thì hiệu quả thực hiện công tác dân tộc chính sách dân tộc ngày càng cao.

Hai là, trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc, nơi nào quan tâm thực hiện tốt công tác phối hợp thì nơi đó triển khai thực hiện tốt chính sách dân tộc.

Ba là, nơi nào Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; xây dựng lực lượng cốt cán; phát huy vai trò người

uy tín trong triển khai thực hiện chính sách dân tộc thì nơi đó tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; bộ mặt vùng dân tộc thiểu số luôn khởi sắc.

Bốn là, phát huy tối đa mọi nguồn lực của xã hội, kết hợp làm tốt công tác lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số như các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình viện trợ phi Chính phủ có cùng mục tiêu, sẽ làm tăng giá trị, quy mô công trình, dự án, chính sách, hiệu quả kinh tế xã hội được nâng cao.

PHẦN II: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI KHÓ KHĂN

1.1. Thuận lợi, cơ hội

- Công tác dân tộc, chính sách dân tộc tiếp tục được sự quan tâm, ủng hộ của cả hệ thống chính trị; sự đồng thuận của nhân dân và các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

- Công tác an sinh xã hội luôn được sự quan tâm ủng hộ của các nước trên thế giới, các tổ chức phi chính phủ.

- BCHTW Đảng tiếp tục có Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 "Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới".

- Tỉnh ủy Trà Vinh tiếp tục có Nghị quyết riêng về phát triển toàn diện vùng đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Đây là những cơ hội, thuận lợi cho công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trong thời gian tới.

1.2. Khó khăn, thách thức

Bên cạnh những thuận lợi, còn có những khó khăn, thách thức như sau:

- Nguồn lực hỗ trợ cho công tác dân tộc, chính sách dân tộc còn hạn chế, chưa đồng bộ.

- Các Bộ ngành Trung ương chậm có hướng dẫn thực hiện các chính sách do Chính phủ ban hành.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn cao; trình độ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế gây ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

- Tình hình thời tiết, xâm nhập mặn, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân nhất là hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện tốt công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách đầu tư trên địa bàn tỉnh và giải ngân đạt trên 95% so với kế hoạch vốn phân bổ.

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng cơ sở hạ tầng; hỗ trợ phát triển sản xuất, vay vốn tín dụng giải quyết việc làm nhằm giảm nghèo bền vững; quan tâm đến các vấn đề y tế, văn hóa, giáo dục, quốc phòng an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số… đạt chỉ tiêu Nghị quyết của tỉnh đề ra.

Tham gia hướng dẫn, giúp đỡ các Hội (Hội ĐKSSYN và Hội Tương tế người Hoa) hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và điều lệ Hội.

Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức tốt các sự kiện quan trọng trong đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng lực lượng cốt cán, tạo nguồn cán bộ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chỉ tiêu theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

Tổ chức tiếp công dân, nắm tình hình trong dân tộc, tôn giáo để tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh nắm, chỉ đạo kịp thời.

Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025

- Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Chỉ thị số 19-CT/TW về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021– 2030 theo nội dung Nghị quyết 88/2019/QH14 của Chủ tịch Quốc hội và các chính sách dân tộc khác khi được UBND tỉnh giao.

- Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ưu tiên các nguồn lực để thực hiện đồng bộ các chương trình, chính sách ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; Tập trung chỉ đạo triển khai đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân sớm khi các công trình hoàn thành, dự án theo nguồn vốn phân bổ của Trung ương, vốn của tỉnh trong vùng đồng bào Khmer.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc, các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện các chương trình, chính sách.

- Tăng cường công tác nắm tình hình, sâu sát cơ sở; phát huy tốt vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; xây dựng và phát huy lực lượng nòng cốt trong đoàn viên, hội viên các đoàn thể để kịp thời phát hiện, hòa giải, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện tại cơ sở, không để phát sinh những vấn đề phức tạp, vượt cấp, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào Khmer.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết để khắc phục những tồn tại, hạn chế và đề ra giải pháp để thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách trong vùng dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch đề ra.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Dân tộc tỉnh chủ động phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ Công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn.

- Ban tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng đề án vị trí việc làm và triển khai, thực hiện có hiệu quả tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, giai đoạn và thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo q uy định.

- Phòng Dân tộc các huyện, thành phố tham mưu lãnh đạo cấp huyện chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trên địa bàn, đồng thời tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Ban Dân tộc tỉnh./.

Nơi nhận:
-UBND tỉnh (báo cáo);
-Sở KH&ĐT (phối hợp);
-BLĐ và các phòng;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BAN DÂN TỘC
TỈNH TRÀ VINH

Ký bởi: Ban Dân tộc
Email: bdt@travinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Trà Vinh
Ngày ký: 08-07-2020 08:43:55 +07:00

Kiên Ninh